

Số: 22 /2023/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 02 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Tiêu chí, cách phân bổ điện thoại thông minh thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 46 /TTr-STTTT ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Báo cáo số 229/BC-STTTT ngày 23 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí, cách phân bổ, trình tự thủ tục xét chọn, đề xuất danh sách hộ gia đình được nhận hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Các hộ gia đình, thành viên hộ gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo; gia đình chính sách người có công với cách mạng; gia đình chính sách xã hội; hộ đồng bào dân tộc thiểu số; hộ thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.
- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ điện thoại thông minh thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Chương trình hỗ trợ cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông công ích theo thứ tự ưu tiên và phù hợp với nguồn kinh phí của Chương trình.
2. Hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích không trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án khác.
3. Bảo đảm công khai, dân chủ về đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ.
4. Bảo đảm vai trò kiểm tra, giám sát của các cơ quan, tổ chức có liên quan và của Nhân dân.
5. Số lượng điện thoại thông minh, máy tính bảng thuộc Chương trình này và máy tính, máy tính bảng đã hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ các nguồn khác thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em” bảo đảm không vượt quá số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025 của mỗi địa phương.

Điều 4. Đối tượng, điều kiện được hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh: là hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Điều kiện được hỗ trợ:
 - a) Hộ gia đình chưa được hỗ trợ máy tính bảng từ Chương trình hoặc thiết bị học tập trực tuyến (máy tính, máy tính bảng) thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (tính đến thời điểm Bộ Thông tin và Truyền thông phân bổ số lượng điện thoại thông minh cho tỉnh Cà Mau);
 - b) Hộ gia đình có nhu cầu hỗ trợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách nhận hỗ trợ.

Điều 5. Tiêu chí ưu tiên hộ gia đình được nhận hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách người có công với cách mạng.
2. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách xã hội.
3. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là hộ đồng bào dân tộc thiểu số (xét thứ tự ưu tiên cho người dân tộc thuộc ấp, khóm đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định).
4. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng thời là hộ thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.
5. Hộ nghèo.
6. Hộ cận nghèo.

Điều 6. Cách thức phân bổ điện thoại thông minh cho cấp huyện

Số lượng điện thoại thông minh phân bổ cho các huyện, thành phố được xác định theo công thức sau:

$$M_{dtmin} = \frac{M_{dtmn}}{h} \times (H_{ncni} - M_{mtbin} - M_{tki})$$

$$\sum_{i=1} (H_{ncni} - M_{mtbin} - M_{tki})$$

Trong đó:

1. M_{dtmin} : là số lượng (cái) điện thoại thông minh của Chương trình phân bổ cho huyện, thành phố i trong năm n .

2. M_{dtmn} : là số lượng điện thoại thông minh của Chương trình hỗ trợ cho tỉnh Cà Mau trong năm n .

3. H_{ncni} : số lượng hộ nghèo, cận nghèo của huyện, thành phố i (do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố).

4. M_{mtbin} : là số lượng điện thoại thông minh và máy tính bảng của Chương trình này tỉnh đã phân bổ cho huyện, thành phố i tính đến thời điểm phân bổ điện thoại thông minh.

5. M_{tki} : là số lượng máy tính, máy tính bảng mà hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố i đã được hỗ trợ từ các nguồn khác thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

6. h : là số huyện, thành phố có hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Điều 7. Trình tự thủ tục xét chọn, đề xuất danh sách hộ gia đình được nhận hỗ trợ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo nhận hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh. Trong đó, xác định thứ tự của đối tượng ưu tiên theo thứ tự quy định tại Điều 5 của Quyết định này và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Kiểm tra, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo nhận hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh trên địa bàn huyện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Kiểm tra, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh nhận hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh gửi về Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Rà soát, tổng hợp danh sách hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được nhận hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp cho Bộ Thông tin và Truyền thông danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, hộ gia đình thoát hộ nghèo, thoát cận nghèo theo kết quả rà soát hàng năm theo quy định để phục vụ công tác quản lý thực hiện Chương trình;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập trên địa bàn tỉnh sau mỗi kỳ rà soát theo quy định;

d) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và danh sách đưa ra khỏi hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát, công bố định kỳ theo quy định để phục vụ công tác quản lý hỗ trợ đối tượng được sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập;

b) Tháng đầu hàng quý, cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông danh sách biến động về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát theo quy định (nếu có).

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp, cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông danh sách thiết bị phục vụ học tập của học sinh đã được hỗ trợ thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

4. Sở Tài chính

Bổ trí ngân sách tỉnh cho công tác quản lý nhà nước về viễn thông để bảo đảm nguồn kinh phí quản lý thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Tham gia cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đúng đối tượng với chất lượng, giá dịch vụ và mức hỗ trợ theo quy định;

c) Báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu thực hiện Chương trình.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn phối hợp triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ điện thoại thông minh trên địa bàn huyện; báo cáo cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện Chương trình tại địa phương.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung quy định tại Quyết định này;

b) Tổng hợp, lập danh sách các hộ gia đình nhận hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh đến Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh (đăng công báo);
- Phòng: NC, KGVX (B);
- Lưu: VT, B02, M.A335/8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân